

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2022/HS-ST
Ngày 07 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Hồng Tuyên

2. Bà Nguyễn Thị Thơ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn S; sinh ngày: 08/9/1995; tại Thái Bình; giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố Ngoại Trình, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Văn M; sinh năm: 1961; con bà Trần Thị H (tên gọi khác: Trần Thị B); sinh năm: 1965; gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 2000.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 9/2014 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 01/2016 xuất ngũ về địa phương. Ngày 08/12/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 05/2016/QĐ - TAND đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng đến ngày 12/11/2018 chấp hành xong về địa phương. Bản án số 45/2019/HS-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đến ngày 01/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự ngày 12/9/2019. Bị bắt, tạm giữ

từ ngày 15/12/2021 đến ngày 18/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Ngọc C; sinh năm 1966; cư trú tại: thôn B, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Anh Bùi Hữu T; sinh năm 1982; Trú tại: Thôn L, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, Trần Văn S đi xe ôm của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ từ nhà đến khu vực đê số 8 thuộc thôn B, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì xuống xe đi bộ để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, S gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng. sau đó S cất túi ma túy vào trong giày bên chân phải rồi đi bộ về. Khi S đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy và Công an xã D làm nhiệm vụ tuần tra nghi có liên quan đến ma túy nên yêu cầu S dừng lại để kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Ngọc C và anh Bùi Hữu T. S đã tự giác lấy 01 túi nilon trong suốt một mép có gờ cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt từ giày bên chân phải ra giao nộp cho Công an và khai nhận đó là túi ma túy đá S vừa mua về để sử dụng cho bản thân và tiến hành niêm phong vật chứng (niêm phong mẫu A1). Sau đó tổ công tác Công an huyện Thái Thụy đưa S và mời người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra làm rõ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S nhưng không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 439/KLGĐMT- PC09 ngày 17/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3975 gam (không phải ba nghìn chín trăm bảy mươi năm gam). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTTTB ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan

điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn S như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15 tháng 12 năm 2021).

Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Trần Văn S ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3975 gam còn lại sau giám định là 0,3452 gam.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vào Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2021; tại đường đê số 8 thuộc thôn B, xã D huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Trần Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3975 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy và Công an xã D làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt giữ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn S nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp, ngoài ra hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 15/12/2021. Bản kết luận giám định số 439/KLGĐMT- PC09 ngày 17/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Ngọc C và anh Bùi Hữu T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

[...] c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị tòa án kết án “ 06 tháng tù tội Trộm cắp tài sản”, đã bị áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục chữa bệnh 24 tháng bị cáo chấp hành xong; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, nhưng do bị cáo tàng

trữ ma túy với khối lượng nhiều nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Trần Văn S khai mua của người của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thuộc đường đê số 8 thuộc thôn B xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái và người xe ôm do S thuê chở đi mua ma túy, S không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Trần Văn S ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3975 gam (không phẩy ba nghìn chín trăm bảy mươi năm gam) còn lại sau giám định là 0,3452 gam (Không phẩy ba nghìn bốn trăm năm mươi hai gam trong phong bì niêm phong số 439/KLGD - PC09 ngày 17/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật Nhà nước cấm lưu hành. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự và các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Xử phạt bị cáo Trần Văn S 1 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15 tháng 12 năm 2021).

1.2. Phạt tiền bị cáo Trần Văn S 5.000.000 đồng xung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Trần Văn S ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3975 gam (không phẩy ba nghìn chín trăm bảy mươi năm gam) còn lại sau giám định là 0,3452 gam (Không phẩy ba nghìn bốn trăm năm mươi hai gam trong phong bì niêm phong số 439/KLGD - PC09 ngày 17/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

ngày 07 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/4/2022.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 55 phút ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến; bà Vũ Thị Thúy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với:

Nguyễn Văn Đô; (Tên gọi khác: Tô); sinh ngày 10/8/1980.

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn Lỗ Trường, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2. Về căn cứ kết tội bị cáo: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50; Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Sơn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đô (Tức Tô) 02 (Hai năm tù, thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05 tháng 6 năm 2021).

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

4.2. Về xử lý vật chứng:

4.2.1. Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo Nguyễn Văn Đô (Tức Tô) có khối lượng 0,1458 gam (*không phẩy một nghìn bốn trăm năm mươi tám gam*); còn lại sau giám định là 0,1221 gam (*Không phẩy một nghìn hai trăm hai mươi mốt gam*); 01 xilanh nhựa loại 03ml trong phong bì niêm phong số 213/KLGĐ - PC09 ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

4.1. Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đô (Tức Tô) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

5. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

*** Về tình tiết tăng nặng:** Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*** Tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra, truy tố, bị can thành khẩn khai báo và có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị can Trần Văn S khai mua ma túy ở khu vực đường đê số 8 thuộc thôn B xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ và người xe ôm do S thuê chở đi mua ma túy, S không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy để xét xử bị can Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2- Kèm theo cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm trang được đánh số thứ tự từ 01 đến.... trang;
- Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy (có biên bản kèm theo);
- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy (để xét xử);
- Bộ phận HS nghiệp vụ- Công an huyện Thái Thụy.
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thái Thụy (để biết);
- Bị can (để biết)
- Lưu: HSVA; HSKS; VP

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Thị Thảo

VIỆN KSND TỈNH THÁI BÌNH
VIỆN KSND HUYỆN THÁI THUY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/QĐ-VKSTT

Thái Thụy, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN VẬT CHỨNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY

Căn cứ Điều 41, 90 và 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Cáo trạng số 26/CT- VKSTT, ngày 06 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, truy tố bị can Trần Văn S, sinh ngày: 08/9/1995, nơi cư trú: tổ dân phố Ngoại Trình, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy cần phải chuyển vật chứng của vụ án đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy để đảm bảo việc giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển vật chứng sau đây:

0,3452 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu của Trần Văn S trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu mẫu số A1; số 439/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

Điều 2. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy thực hiện việc giao nhận vật chứng và gửi biên bản giao nhận cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy.

Điều 3. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy thực hiện Quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự ./.

Nơi nhận:

- Cơ quan CSĐT Công an H. Thái Thụy;
- Chi cục THADS H. Thái Thụy;
- Lưu: HSPA, HSKS, VP

KT.VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Thị Thảo

Thái Thụy, ngày 07 tháng 2 năm 2022

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT GIẢI QUYẾT TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ

Kính gửi: Đ/c Lê Thị Thảo - Phó Viện trưởng VKSND huyện Thái Thụy

Tôi tên là: Nguyễn Văn Ngọc; chức danh: Kiểm sát viên VKSND huyện Thái Thụy; được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xảy ra tại tại đường đê số 8 thuộc thôn B, xã D huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

- Có bị can chính là: Trần Văn S, sinh ngày: 08/9/1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Ngoại Trình, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Ngày khởi tố vụ án: 17/12/2021;

- Cơ quan khởi tố: của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;

- Ngày chuyển vụ án đến để điều tra theo thẩm quyền: không

- Số bị can khởi tố: 01, trong đó số bị can tạm giam: 01;

- Ngày kết thúc điều tra vụ án: 25/02/2022, ngày VKS nhận hồ sơ: 28/02/2022.

1. Tóm tắt nội dung vụ án

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 15/12/2021 Công an huyện Thái Thụy phối hợp cùng công an xã D bắt quả tang tại đường đê số 8 thuộc thôn B, xã D huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Trần Văn S cất dấu trong giày bên chân phải 01 gói ni lon trong suốt một mép có gờ cài viên màu xanh bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt đó là gói ma túy loại **Methamphetamine** có khối lượng **0,3975 gam**, S khai đó là ma túy loại **Methamphetamine** của S cất dấu trong người với mục đích sử dụng cho bản thân

2.Đề nghị của CQĐT

Bản Kết luận điều tra vụ án hình sự số 27/KLĐT ngày 25/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đề nghị truy tố Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hồ sơ chuyển sang Viện kiểm sát ngày 28/02/2022.

3.Đánh giá hành vi phạm tội của bị can

3.1. Lý lịch bị can

Họ và tên: Trần Văn S; (tên gọi khác: Không);

Giới tính: Nam; sinh ngày: 08/9/1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Ngoại Trình, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ và tên cha: Trần Văn Mạnh ; sinh năm: 1961; Họ và tên mẹ:Trần Thị Hải(tên gọi khác Trần Thị Bình); sinh năm: 1965 đều lao động tự do, trú tại tổ dân phố Ngoại Trình, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ ba trong gia đình; vợ: Hoàng Thị Quyên, sinh năm 2000; Nghề nghiệp: lao động tự do tại thị trấn Diêm Điền, chưa có con.

Bản thân còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 07/12, nghỉ học ở nhà, lao động tự do.Tháng 9/2014 đi bộ đội, đóng quân tại sư đoàn 395, Quân khu 3 đến tháng 01/2016 xuất ngũ về địa phương.Ngày 08/12/2016 bị TAND tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 05/2016/QĐ- TAND đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, ngày 12/11/2018 chấp hành xong về địa phương.Ngày 07/6/2019 bản án số 45/2019/HS-ST Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy,tỉnh Thái Bình xử phạt bị can 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” kể từ ngày 01/3/2019, đến ngày 01/9/2019 bị can chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền án; Tiền sự: chưa

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 18/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

3.2. Căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị can

* Chứng cứ buộc tội:

- Trong quá trình điều tra, bị can Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên (Bút lục số:66- 72). Hành vi phạm tội của bị can còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy lập ngày 15/12/2021 (Bút lục số: 51- 52).

- Bản kết luận giám định số 439/KLGĐMT- PC03 ngày 17/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, **Methamphetamine** có khối lượng **0,3975 gam** (không phải ba nghìn chín trăm bảy mươi năm gam).

Methamphetamine STT:323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (Bút lục số 58).

- Lời khai của ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1966, trú tại thôn B xã D và ông Bùi Hữu T, sinh năm 1982, trú tại thôn Lưu Đồn, xã D huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là người chứng kiến khi Công an khám người S.(Bút lục số:73 - 80) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Chứng cứ gỡ tội: Không

4.Những vi phạm rút ra trong quá trình điều tra: Không có

5.Nhận xét, đề xuất của KSV:

* Về thủ tục tố tụng: Đầy đủ đúng quy định của pháp luật;

* Đã đủ chứng cứ để truy tố bị can Trần Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tiền án, tiền sự đối với bị can:

Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị can thành khẩn khai báo và có thời gian phục vụ trong quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tiền án, tiền sự: không

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị can Trần Văn S khai mua ma túy ở khu vực đường đê 8 thuộc thôn B xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh xử lý người đã bán ma túy cho S.

Về vật chứng: Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, **Methamphetamine** có khối lượng **0,3975 gam** (không phải ba nghìn chín trăm bảy mươi năm gam) và toàn bộ bao gói thu của Trần Văn S trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu mẫu số A1; số 439/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Viện kiểm sát đã ra Quyết định chuyển vật chứng trên từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy quản lý theo quy định.